TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 30 / 01 /2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân M, địa chỉ trụ sở: Số 16A, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 18, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh N, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 4553, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang, chức vụ: Cán bộ tín dụng (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2017), có mặt.

2. Đồng bị đơn:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã T, huyện T,

tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 12, ấp Tân Định, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Trần Minh N trình bày:

Ngày 23/7/2014, ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B có ký Hợp đồng tín dụng số TT0501357/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân M để vay số tiền 160.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 23/7/2014 đến ngày 23/7/2015, lãi suất trong hạn 1.3%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, việc vay ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TT0501357/HĐTC ngày 02/7/2014 là quyền sử dụng diện tích đất 13932 m^2 toạ lạc xã T, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01839 QSDĐ/MK do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 25/11/2002 đứng tên ông Lê Văn T.

Từ lúc vay đến nay ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B chưa trả tiền vốn, đã trả tiền lãi được 03 tháng (từ ngày 23/7/2014 đến ngày 23/10/2014) số tiền là 6.379.000 đồng, hiện còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân M tiền vốn vay là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 23/10/2014 đến ngày 23/7/2015) là 18.928.000 đồng và tiền lãi quá hạn (từ ngày 23/7/2015 đến ngày 30/01/2018) là 95.888.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 274.816.000 đồng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân M khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B trả dứt điểm một lần tiền vốn vay là 160.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền vốn vay, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thu hồi nợ.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B đến làm việc về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M nhưng ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không lấy lời khai ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B được.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Quỹ tín dụng nhân dân M vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án, thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tố tụng tại phiên toà.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

- Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B đã vi phạm hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân M khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn là ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số TT0501357/HĐTD ngày 23/7/2014 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn là ông Trần Minh N trình bày từ lúc vay đến nay ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B chưa trả tiền vốn, đã trả tiền lãi được 03 tháng (từ ngày 23/7/2014 đến ngày 23/10/2014) số tiền là 6.379.000 đồng, hiện còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân M tiền vốn vay là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 23/10/2014 đến ngày 23/7/2015) là 18.928.000 đồng và tiền lãi quá hạn (từ ngày 23/7/2015 đến ngày 30/01/2018) là 95.888.000 đồng,

tổng cộng vốn, lãi là 274.816.000 đồng. Ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo thỏa thuận hợp đồng, do đó Quỹ tín dụng nhân dân M khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M tiền vốn vay là 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 23/10/2014 đến ngày 23/7/2015) là 18.928.000 đồng và tiền lãi quá hạn (từ ngày 23/7/2015 đến ngày 30/01/2018) là 95.888.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 274.816.000 đồng.

Ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B dùng tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 13932 m^2 toạ lạc xã T, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01839 QSDĐ/MK do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 25/11/2002 đứng tên ông Lê Văn T để thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TT0501357/HĐTC ngày 02/7/2014 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B nhằm bảo đảm khoản nợ vay Hợp đồng tín dụng số TT0501357/HĐTD ngày 23/7/2014. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TT0501357/HĐTC ngày 02/7/2014 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật, có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T nên đã phát sinh hiệu lực. Do đó tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí:

Ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M.

Buộc ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền là 274.816.000 (Hai trăm bảy mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn) đồng, gồm tiền vốn vay là 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng, tiền lãi là 114.816.000 (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn) đồng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TT0501357/HĐTC ngày 02/7/2014 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T và bà Đoàn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.740.500 (Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn, năm trăm) đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số TU/2016/0003859 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Anh Đào **Nguyễn Thị Minh Chuyên** **Lương Ngọc Dũng**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng